

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 26-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 14-01-1992 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Lưu Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23-5-2018 đến ngày 29-5-2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và bị tạm giữ từ ngày 28-6-2018 đến ngày 01-7-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc Q; vắng mặt.

Anh Nguyễn Đức M; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05-5-2018, T là công nhân của Công ty TNHH M Việt Nam, có trụ sở tại khu Công nghiệp Đ đến chỗ để đồ cá nhân của mình ở tủ để đồ số 19 thì phát hiện thấy tủ để đồ số 22 ở gần đó không khóa, để mở ra, T nhìn vào thì thấy có một chiếc điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note II nên đã nảy sinh ý định cất giấu chiếc điện thoại này đi để trêu đùa. T lấy chiếc điện thoại đó cất giấu ở trên bờ tường của phòng tắm trong công ty rồi tiếp tục đi làm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại đó để mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

Đến 19 giờ cùng ngày, T đi vào khu vực nội thành Hải Phòng để bán chiếc điện thoại nói trên. Khi đến khu vực bệnh viện Hải Quân, T dừng lại để xóa toàn bộ dữ liệu trong máy điện thoại di động, khi tháo ốp lưng của chiếc điện thoại thì T phát hiện thấy có một thẻ ATM của ngân hàng VIB Bank ở phía sau mang tên Đỗ Văn M thì lúc đó T mới biết chiếc điện thoại và thẻ ATM là của anh M, là người làm ở bộ phận phòng máy cùng công ty với T.

Sau đó T đến cửa hàng điện thoại di động ở số 177 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng bán được 600.000 đồng đem chi tiêu cá nhân hết. Còn chiếc thẻ ATM thì T giữ lại để tìm cách mở mật khẩu nhằm chiếm đoạt tiền trong thẻ ATM của anh M. Đến ngày 06-5-2018, T vào trang Facebook cá nhân của anh M (trước đó T và anh M đã kết bạn trên Facebook) để tìm kiếm thông tin ngày tháng năm sinh của anh M thì được biết anh M sinh ngày 15-05-1987.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến cây ATM cạnh công giảng đường B trường Đại học Hàng Hải trên đường Lạch Tray cho chiếc thẻ ATM vào để nhập mật khẩu theo ngày tháng năm sinh của anh M, đến lần thứ ba thì biết mật khẩu và thấy trong tài khoản có 60.000 đồng, T đã rút 50.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 09-5-2018, T thấy tin nhắn báo về điện thoại của T có tiền lương tháng 4/2018. Sau đó, T đi đến cây ATM cạnh cổng Công ty Phú Lâm ở khu vực Đình Vàng, cho thẻ ATM của anh M vào máy và rút ba lần, lần thứ nhất được 2.000.000 đồng, lần thứ hai được 2.000.000 đồng, lần thứ ba được 1.500.000 đồng rồi tiếp tục đi đến cây ATM cạnh cổng giảng đường B trường Đại học Hàng Hải rút tiếp số tiền 450.000 đồng từ tài khoản của anh M. Tổng số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng chiếm đoạt được của anh M, T đã dùng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, T rút chiếc thẻ ATM của anh M xuống sông Cầu Rào.

Bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 03-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note II có giá trị 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường cho người bị hại 6.000.000 (Sáu triệu) đồng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tham gia hoàn thành nghĩa vụ quân sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động với gia đình, bồi thường cho anh Đỗ Văn M số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Đối với chiếc điện thoại bị mất không thu hồi được và chi phí để làm lại thẻ ATM, anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc quần bò xám xanh, ống dài và 01 (Một) mũ bảo hiểm dạng thời trang có lưỡi trai phía trước màu đen, trên đỉnh mũ có ba sọc màu lần lượt là xanh, trắng, đỏ có chữ Liberty mà T đã sử dụng khi phạm tội. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 600.000 đồng do bán điện thoại trộm cắp mà có.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội. Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nên đã bồi thường cho bị hại và rất ăn năn hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 05-5-2018, tại Công ty TNHH Miky Industry Việt Nam, có trụ sở tại khu Công nghiệp Đồ Sơn, Phạm Văn T có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note II trị giá 700.000 đồng và một thẻ ATM của anh Đỗ Văn M. Sau đó, đến ngày 06-5-2018 và ngày 09-5-2018, T sử dụng thẻ ATM và mật khẩu của anh M để rút chiếm đoạt số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng trong tài khoản của anh M tại Ngân hàng VIB Bank. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an của địa phương. Hiện nay, tình hình trộm cắp xảy ra nhiều với những thủ đoạn tinh vi, liêu lĩnh, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xét xử nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường 6.000.000 (sáu triệu) đồng cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tham gia hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị đưa đi cai nghiện tại cơ sở 2 Hải Phòng 03 lần, tuy không phải là tình tiết tăng nặng nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu cần phải áp dụng khi lượng hình. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-5-2018 đến ngày 29-5-2018, thời gian tạm giữ này được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

[8] Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc quần bò xám xanh, ống dài và 01 (Một) mũ bảo hiểm dạng thời trang có lưỡi trai phía trước màu đen, trên đỉnh mũ có ba sọc màu lần lượt là xanh, trắng, đỏ có chữ Liberty, những vật chứng này thu giữ được của bị cáo, vì bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và giá trị không còn đáng kể. Số tiền 600.000 đồng do bán điện thoại trộm cắp mà có, bị cáo đã tiêu sài hết, nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- *Về dân sự:*

[9] Bị cáo T đã tác động với gia đình, bồi thường cho anh Đỗ Văn M số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Đối với chiếc điện thoại bị mất không thu hồi được và chi phí để làm lại thẻ ATM, anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về vấn đề khác:*

[10] Trong vụ án này, anh Nguyễn Ngọc Q là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note II với giá 600.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp; Đối với chị Nguyễn Thị H là người được T trả nợ số tiền 1.200.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng.

- *Về án phí:*

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ từ ngày 23-5-2018 đến ngày 29-5-2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28-6-2018.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần bò xám xanh, ống dài và 01 (Một) mũ bảo hiểm dạng thời trang có lưới trai phía trước màu đen, trên đỉnh mũ có ba sọc màu lần lượt là xanh, trắng, đỏ có chữ Liberty thu được của Phạm Văn T (*Đặc điểm các vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-9-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn*);

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng do bán điện thoại trộm cắp mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Phòng Cảnh sát THAHS và HTTP;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm